

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Lưu ý về đề thi

Đề thi gồm hai phần:

- Phần 1: Kiểm tra hiểu biết và kỹ năng đọc hiểu văn bản.
- Phần 2: Kiểm tra hiểu biết và kỹ năng viết đoạn nghị luận văn học và bài nghị luận xã hội.

2. Lưu ý về cách chấm

-Dựa trên hướng dẫn cụ thể, giám khảo đánh giá linh hoạt nội dung và kỹ năng làm bài của học sinh. Cần khuyến khích những thí sinh:

+ Làm bài có cảm xúc; diễn đạt tốt; trình bày vấn đề một cách có hệ thống, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng đa dạng, tiêu biểu; có thể định dạng văn bản theo những kiểu khác nhau (trừ thơ) miễn là bám sát yêu cầu của đề và có sức thuyết phục.

+ Có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng, có những tìm tòi, sáng tạo riêng.

-Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu và điểm của bài thi.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	Phần trắc nghiệm		2,5
	1	D	0,5
	2	D	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	Phần tự luận		1,5
6	Lời kể của nhân vật lão Nghiệm có vai trò đối với cốt truyện: -Về mặt nội dung: Ngầm phản chiếu nguyện vọng của thằng Ất, cũng đang ở trong tình huống tương tự với Nghiệm thuở còn nhỏ. - Về mặt hình thức nghệ thuật: Thúc đẩy cốt truyện phát triển. Thí sinh có thể đề cập đến các vai trò khác hoặc trình bày những cách diễn đạt tương đương, miễn phù hợp, thuyết phục.	0,5	
7	Thí sinh có thể đưa ra lựa chọn riêng và cần lập luận, lý giải hợp lý, có sức thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý: + Lựa chọn mù quáng: vì dân làng sẽ phải chịu cảnh sống vất vả, cực khổ, chất lượng sống kém, luôn bị gánh nặng vật chất bủa vây và tình trạng này có thể kéo dài, gây hệ lụy cho các thế hệ sau. + Lựa chọn sáng suốt: vì ở phương diện tình cảm, đó là sự yêu thương, gắn bó với nơi chôn nhau cắt rốn; ở phương diện lý trí, nhân vật ý thức rằng những xóm, những làng nhỏ này mới hợp thành quốc gia. Việc bám níu ở lại xóm nhỏ này cũng là hành động giữ nước.	1,0	
II	VIẾT		6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận văn học	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn:</i>	0,5

	<p>- Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn.</p> <p>- Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp.</p>	
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Hướng 1: Phân tích tâm trạng và cách thức phản ứng trước tình huống của các nhân vật như là những yếu tố tham gia thể hiện nội dung chủ đề.</p> <p>Hướng 2: Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện và sử dụng ngôn ngữ Nam Bộ.</p>	0,5
	<p>c. Viết đoạn văn đáp ứng các yêu cầu:</p> <p>Hướng 1:</p> <p>+ Xác định đúng tình huống: nỗi băn khoăn của nhân vật về việc ở lại vì thương nơi “chôn nhau cắt rún” hay ra đi vì sinh kế của người xóm Gò Rái.</p> <p>+ Phân tích tâm trạng và phản ứng của các nhân vật: Thăng Át là đứa trẻ, chỉ buồn và than thở chứ không có cách xử lý: “Tui cũng sắp đi, tui cũng buồn quá!” Thím Bảy đưa ra giải pháp “trón ở lại” với lý do là làng xóm quen thuộc, không thể bị đối đờc. Lão Nghiệm dờng như không đi thẳng vào vấn đề của thẳng Át nhưng chính cuộc đời của lão đã là một chọn lựa, đúc kết bằng hai chữ “bám nú”.</p> <p>+ Tâm trạng và phản ứng của các nhân vật thể hiện nội dung chủ đề: khát khao đờc lựa chọn gắn bó chứ không rời đi - một sự gắn bó nhỏ bé, có phần cố chấp, song lại đầy minh triết: “Còn làng mới còn nước mình”, khẳng định tình yêu quê hương, dẫu còn nhiều băn khoăn giữa việc ra đi và ở lại.</p> <p>+ Đánh giá cao thí sinh có tư duy sáng tạo, chẳng hạn có thể liên hệ hợp lý đến những tác phẩm khác như <i>Đất nước</i> của Nguyễn Khoa Điềm, <i>Làng</i> của Kim Lân, <i>Nói với con</i> của Y Phương,...</p> <p>Hướng 2:</p> <p>+ Xác định và phân tích nghệ thuật kể chuyện, chẳng hạn thủ pháp xây dựng cốt truyện, tình huống, không gian - bối cảnh, không khí truyện, nhân vật, ngôi kể, giọng kể và đối thoại, sự đối sánh quá khứ - hiện tại thông qua hồi tưởng,...</p> <p>+ Xác định và phân tích nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ Nam Bộ: từ địa phương (“tui”, “húng cá”, “cá lạc mạ”, “nóc gia”, “tróì chết”,...); cách đối thoại gọn, cụt, đặc trưng của ngôn ngữ sinh hoạt miền Nam; cách biểu đạt dựa vào cơ thể (“no tới tận cổ”).</p> <p>+ Đánh giá cao thí sinh có tư duy sáng tạo, chẳng hạn có thể liên hệ với những tác giả Nam bộ khác như Sơn Nam, Hồ Biểu Chánh, Đoàn Giỏi, Nguyễn Ngọc Tú,... để làm rõ nét đặc sắc trong nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ hoặc kể chuyện.</p>	1,0
2	<p>Viết bài văn nghị luận xã hội</p>	4,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</p> <p>Có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu đờc vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai đờc vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận đờc vấn đề.</p>	0,5
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>- Trình bày quan điểm về nghịch lý của sự chọn lựa.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế nghịch lý này và giảm bớt sự băn khoăn, tiếc nuối hay lo lắng khi chọn lựa.</p>	0,5
	<p>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</p> <p>-<i>Giải thích:</i> Nghịch lý của sự lựa chọn có nghĩa là lẽ ra, khi có nhiều sự lựa chọn hơn, con người sẽ thấy đờc chủ động, tự do, đờc chọn điều mình muốn để đờc</p>	3,0

ứng nhu cầu cá nhân; thế nhưng, trong bối cảnh xã hội thặng dư các lựa chọn, con người lại càng dễ loay hoay, bối rối, lo lắng và hối tiếc vì sự lựa chọn của mình và bị “giảm hạnh phúc”.

-*Bàn luận*: thí sinh cần trình bày quan điểm về nghịch lý của hạnh phúc. Có thể tham khảo các luận điểm sau:

+*Nguyên nhân*:

- Con người luôn mong cầu điều tốt, thậm chí tốt nhất, nên khi có quá nhiều lựa chọn và không thể kiểm chứng một cách chính xác, nhanh chóng lựa chọn nào là tốt hay tốt nhất, con người dễ rơi vào trạng thái loay hoay, hoang mang hoặc tiếc nuối, thất vọng với quyết định lựa chọn của mình.

- Trong xã hội tiêu dùng, con người luôn bị kích thích bởi những sản phẩm mới, dịch vụ tốt hơn, các chương trình kích cầu và sự đa dạng của hàng hóa,...; từ đó, chúng ta dễ bị cuốn vào vòng xoay của các sự lựa chọn.

+*Biểu hiện*: Tùy theo hiểu biết và trải nghiệm cá nhân, thí sinh có thể trình bày những biểu hiện khác nhau trong đời sống, chẳng hạn: loay hoay chọn ngành học và nghề nghiệp phù hợp; phân vân giữa hàng loạt nhãn hàng trong siêu thị, trên các trang thương mại điện tử; đắn đo vì danh mục thực đơn có quá nhiều món ăn và mất nhiều thời gian vì không biết lựa chọn món nào,...

+*Tác động*: Từ việc lẽ ra con người được tự do, chủ động hơn trong lựa chọn, khi có quá nhiều thứ để chọn, con người lại trở thành “nô lệ” của hành động lựa chọn, mất quá nhiều thời gian và sự tập trung tâm trí để phân tích, đưa ra quyết định.

+*Đề xuất giải pháp*:

- Học cách lắng nghe và lọc bỏ thông tin một cách chủ động, rèn luyện tư duy phản biện để đưa ra các lựa chọn phù hợp thay vì bị các lựa chọn dẫn dắt.

- Con người thời hiện đại có thể không thiếu sự lựa chọn mà thiếu kỹ năng tự xác định tiêu chí lựa chọn của bản thân. Do đó, chúng ta cần rèn luyện cách xác định tiêu chí lựa chọn.

- Học cách hài lòng, thỏa mãn, biết đủ (tri túc) và biết ơn những gì mình đang có. Trong xã hội tiêu dùng, nhiều lựa chọn sinh ra không phải từ nhu cầu thực của con người, không nhằm phục vụ con người mà phục vụ cho việc kinh doanh sản phẩm. Vì vậy, việc xây dựng một lối sống giản dị, lành mạnh, sát với nhu cầu thực là rất cần thiết.

+*Đưa ra bài học nhận thức và hành động*:

- Không ngừng học hỏi và vun bồi hệ giá trị cá nhân lành mạnh để luôn bình tâm, giảm bớt sự tiếc nuối hay lo lắng trước các lựa chọn.

- Duy trì một đời sống tâm lý ổn định, cân bằng, dẫu cho kết quả thế nào thì vẫn luôn chấp nhận, biết vui và suy nghĩ tích cực trước mọi lựa chọn.

- Thấu hiểu được đằng sau các lựa chọn muôn hình vạn trạng chỉ là một vài bản chất tương đồng của chúng để không rơi vào tình trạng hoang mang, căng thẳng khi lựa chọn.

Thí sinh trình bày lập luận, đưa dẫn chứng và có thể đề cập đến trải nghiệm cá nhân để tạo sự thuyết phục. Đánh giá cao thí sinh có tư duy phản biện, sáng tạo, chẳng hạn: con người cần giảm sự cầu toàn, biết thỏa mãn nhưng không vì thế mà trở nên dễ dãi, bất cần, phụ thuộc vào quyết định của người khác trong lựa chọn, nhất là những lựa chọn quan trọng với bản thân mình.

-HẾT-